TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày : 08/3/2018

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
+ *Các Hội thẩm nhân dân*:
1/. Ông TỪ HỒNG HẢI
2/. Ông MAI PHÚ

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông PHAN MINH TRÍ - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 08 tháng 3 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐ-HSST ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIM T**. Sinh ngày 02 tháng 4 năm 1994. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 98 đường N, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng (Nhà trọ). Nghề nghiệp: Thợ trang điểm. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Con ông: Nguyễn D, sinh năm 1970; Con bà: Huỳnh Thị B, sinh năm 1973. Hiện ở tại: Thôn L, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 27/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim T bắt đầu sử dụng ma túy (thuốc lắc) tử đầu tháng 6/2016, T thường mua ma túy của một đối tượng tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở Thành phố H để sử dụng. Ngày 24/10/2017, T đến Công ty T ở số 55 - P, Phường 1, thành phố Đ, Lâm Đồng chuyển cho L 20.000.000 đồng để mua thuốc lắc của L và L sẽ gửi ma túy cho Nhà xe T lên cho T. Đến ngày 25/10/2017, T đến Công ty T nhận hàng và

đem về phòng trọ tại 98 - N, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng, mở gói hàng ra, bên trong có 91 viên thuốc lắc dạng viên nén màu hồng, bề mặt có in hình hoa văn. T chia số thuốc lắc này thành 02 gói nilon, một gói T cất vào trong vỏ hộp kẹo Mentos màu xanh rồi giấu dưới gầm bàn ở gần ngay cửa ra vào phòng trọ, còn 01 gói T giấu vào bên trong nồi cơm điện màu trắng-xanh hiệu Sunhouse và cất dưới chân cầu thang trong phòng trọ. Sau đó, trong những lần đi sinh nhật, đi chơi cùng bạn bè, T đã lấy ra tổng cộng 16 viên để sử dụng, số còn lại T vẫn cất giấu trong phòng trọ tại 98 - N, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng. Khoảng 20 giờ 40 ngày 27/10/2017, trong lúc Trương Quốc T, sinh năm 1997, Hộ khẩu thường trú tại: 71- B, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng đang ở phòng trọ cùng T thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phòng trọ, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Kim T đang cất giấu 75 viên thuốc lắc dạng viên nén màu hồng, bề mặt có in hình hoa văn, gồm: 34 viên thuốc lắc T cất giấu trong hộp kẹo Mentos màu xanh để dưới gầm bàn gần cửa ra vào phòng trọ và 41 viên thuốc lắc T cất giấu trong nồi cơm điện hiệu Sunhouse để dưới chân cầu thang phòng trọ.

Tại Kết luận giám định số 3662/C54B ngày 02/11/2017 của Phân viện kỹ thuật hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu 75 viên nén màu hồng có logo hình hoa văn gởi giám định có trọng lượng 25,8754 gam đựng trong 02 gói nilon được niêm phong gởi giám định là chất ma túy, loại MDMA.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim T không có thắc mắc, khiếu nại gì đối với Kết quả giám định của Cơ quan giám định và khai nhận vào ngày 25/10/2017 bị cáo đã có hành vi mua MDMA (thuốc lắc) của một đối tượng tên L, không rõ lai lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó tàng trữ tại phòng trọ để sử dụng và đến khoảng 20 giờ 40 ngày 27/10/2017, khi bị cáo đang tàng trữ 02 gói ma túy trong phòng trọ thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và bắt giữ với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo cũng không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 25/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Thị Kim T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 25,8754 gam MDMA có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T từ 05 đến 06 năm. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Công an tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim T:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có MDMA, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo mua và tàng trữ 25,8754 gam MDMA với mục đích để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, lẽ ra điều luật áp dụng để xét xử bị cáo là điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng do điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định mức hình phạt đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có mức hình phạt nặng hơn qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 25,8754 gam MDMA. Đây là tình tiết định khung tăng nặng được qui định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. .

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định của Bộ luật hình sự.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có ông ngoại là Huỳnh T được tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày và bà ngoại là Nguyễn Thị Đ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Xét hiện bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

+ Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, một cân điện tử màu đen; 01 vỏ hộp kẹo hiệu Mentos màu xanh, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

+ Một điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh da trời (đã qua sử dụng), là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy và 01 nồi cơm điện màu trắng xanh hiệu Sunhouse, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

+ Một Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim T, là giấy tờ tùy thân của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] . Áp dụng khoản 3 điều 7; điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2017.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; 01 cân điện tử màu đen; 01 vỏ hộp kẹo hiệu Mentos màu xanh.

+ Tịch thu để sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh và 01 nồi cơm điện hiệu Sunhouse màu xanh trắng (đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim T.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2018 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ*).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.